TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PHONG** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 87A/2022/QĐST- HNGĐ	*Cao Phong, ngày 08 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 81/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị N**, sinh năm 1994;
- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Nă**, sinh năm 1987;

Cùng cư trú tại: Xóm N, xã H, huyện C, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Văn Nă.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Văn Nă thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phúc Th, sinh ngày 26/9/2014 cho anh Nguyễn Văn Nă trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Th trưởng thành. Giao cháu Nguyễn Phúc T, sinh ngày 28/12/2017 cho chị

Bùi Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T trưởng thành. Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Văn Nã đều chưa yêu cầu đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về Công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí: Các đương sự thỏa thuận chị Bùi Thị N là người chịu toàn bộ 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền này đã được trừ vào 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số 0001722 ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong. Trả lại cho chị Bùi Thị N số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND H. Cao Phong;
- THADS H. Cao Phong;
- UBND xã Bắc Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án. D

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà